TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS-ST
Ngày 29/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Thanh Bắc.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tịnh

Ông Nguyễn Duy C1

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Nhật Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà: bà Đinh Thị Huế - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS ngày 14/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Giàng Văn S**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 08/4/2003; Tại: TĐ, Lai Châu;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản LT 2, xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Tự do; con ông: Giàng Văn TH, sinh năm 1982; con bà: Vàng Thị X (đã chết); Gia đình bị cáo có 04 anh em. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Tại bản án hình sự số 15 ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố LC áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, các Điều 91, Điều 101 BLHS tuyên phạt Giàng Văn S 10 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 15/10/2021 Giàng Văn S đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa PH sinh sống.

Bị cáo Giàng Văn S bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/6/2022 đến ngày 12/6/2022 bị áp dụng biện pháp tạm giam hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu cho đến nay "có mặt".

2. Họ và tên: **Giàng Văn TH**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 01/01/1982; Tại: TĐ, Lai Châu;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản LT 2, xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp:

Tự do; con ông: Giàng A CH (đã chết) ; con bà: Chảo Thị C, sinh năm 1959; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em ruột. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ là Vùi Thị D và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Giàng Văn TH bị bắt, tạm giữ, từ ngày 03/6/2022 đến ngày 12/6/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và giao bị cáo cho UBND xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu quản lý theo dõi đến nay "có mặt".

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Lù A H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản LT 2, xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do)

2. Trần Thị PH, sinh năm 1968. Địa chỉ: Tổ X, phường TP, thành phố LC, tỉnh Lai Châu (có mặt)

** Người làm chứng*:

1. Lù A C, sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản LT 2, xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do)

2. Ngô Quốc C1, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản LST, xã ST, thành phố LC, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do)

** Người bào chữa cho bị cáo Giàng Văn TH* :

Ông Nguyễn Công Hưởng – Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 02/6/2022, khi Giàng Văn S, sinh năm 2003 trú tại bản LT 2, xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu đang trông coi nhà cho bà Trần Thị PH, sinh năm 1968 tại bản LT 2, xã TS, huyện TĐ thì có Lù A C sinh năm 1989 trú tại bản LT 1, xã TS, huyện TĐ cùng Ngô Quốc C1 sinh năm 1992 trú tại bản LST, xã ST, thành phố LC điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11U1 - 012.99 đến hỏi S mua Heroine để sử dụng, C trực tiếp trao đổi với S về việc mua Heroine và đưa cho S 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng để mua Heroine, S đồng ý cầm tiền cất vào túi quần trước đang mặc của mình rồi đi bộ về nhà gặp bố đẻ là Giàng Văn TH, sinh năm 1982 trú tại bản LT 2, xã TS, huyện TĐ ở nhà bếp, S hỏi TH xin 02 gói Heroine để sử dụng, TH đồng ý rồi bảo S "chờ tý", sau đó S đi vào nhà lấy 02 gói phở ăn liền mang lên nhà bà PH để ăn, còn TH đi ra chuồng lợn của gia đình lấy 02 gói Heroine, mỗi gói đều được gói bằng mảnh nilon màu trắng cất giấu vào túi quần trước bên trái đang mặc rồi đi vào nhà bếp lấy ra đưa cho S, lúc này S nói với TH "cho con xin 100.000 đồng để mua thuốc lá" nhưng do TH không biết S có 100.000 đồng do bán Heroine cho C mà có nên TH hỏi "thế tiền của mày đâu", S nói "con có 100.000 đồng rồi", TH nói "có tiền rồi thì xin làm gì", sau đó S cầm 02 gói Heroine của TH đưa trong đó một gói Heroine nhỏ hơn có khối lượng 0,05 gam S bán cho C với giá 100.000 đồng, 01 gói Heroine to hơn có khối lượng 0,09

gam S để sử dụng cho bản thân cùng 02 gói phở ăn liền đi lên nhà bà PH để đưa Heroine cho C. Khi S đi đến trước sân của nhà bà PH chưa kịp đưa Heroine cho C thì phát hiện thấy có lực lượng Công an nên S đã ném 02 gói Heroine cùng 02 gói phở ăn liền đang cầm trong tay trái xuống sân nhằm tránh sự phát hiện của lực lượng Công an nhưng do lúc đó ở sân có bóng đèn điện bật sáng nên đã bị lực lượng Công an xã TS và Công an huyện Tam Đường phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 gói Heroine cùng số tiền 100.000 đồng do bán Heroine cho C mà có vào hồi 21 giờ 10 phút, cùng ngày 02/06/2022.

Tại Bản kết luận giám định khối lượng số: 22/KLGĐ, ngày 03/6/2022 của ông Phan Văn Huỳnh - Người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực Kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Lai Châu kết luận: Số chất bột khô màu trắng thu giữ của Giàng Văn S có khối lượng lần lượt là 0,05 gam và 0,09 gam. Tổng khối lượng là: 0,14 gam (Không phẩy mười bốn gam) được ký hiệu từ M1, M2 được làm mẫu vật gửi đi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 478/GĐ-KTHS, ngày 07/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 (hai) Mẫu chất bột, màu trắng (Ký hiệu M1, M2) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại Bản kết luận giám định số: 476/KLGĐ, ngày 09/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 100.000 đồng gửi đến giám định là tiền thật.

Đối với hành vi tàng trữ 0,09 gam Heroine của bị can Giàng Văn S để sử dụng cho bản thân có khối lượng dưới 0,1 gam nhưng ngày 29/12/2020 bị Tòa án nhân dân Thành phố LC xử phạt 10 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 02/6/2022 Giàng Văn S chưa được xóa án tích. Hành vi của Giàng Văn S đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và truy tố các bị cáo Giàng Văn S, Giàng Văn TH đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo năm 2022. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Giàng Văn TH không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS. Bị cáo Giàng Văn S có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tại thời điểm phạm tội bị can đã có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm.

Vật chứng của vụ án: Thu giữ của Giàng Văn S 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,14 gam, đã trích toàn bộ gửi đi giám định, không hoàn lại mẫu vật và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; Thu giữ của Lù A C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ - trắng - đen BKS: 11U1-012.99, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Ngày 30/6/2022 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Tam Đường đã ra

Quyết định số 16/QĐ-CQĐT trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lù A H, sinh năm 1985 trú tại bản LT 2, xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKSTĐ, ngày 26/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường truy tố bị cáo Giàng Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy) quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Giàng Văn TH về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tam Đường đánh giá như sau: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Giàng Văn S bị khởi tố điều tra về các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS; bị cáo Giàng Văn TH bị khởi tố, điều tra về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tuy nhiên qua nội dung thẩm vấn công khai tại phiên tòa ngày hôm nay nhận thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo không cấu thành tội phạm do tại bản án hình sự số 15, ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố LC áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, các Điều 91, Điều 101 BLHS tuyên phạt Giàng Văn S 10 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, khi bị kết án bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội và bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Căn cứ Điều 107 BLHS, bị cáo Giàng Văn S được coi là không có án tích. Căn cứ các Điều 319, 325 BLTTHS, Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Giàng Văn S gồm: Rút phần quyết định truy tố đối với bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và rút phần truy tố đối với bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS, rút tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo Giàng Văn S theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và giữ nguyên truy tố đối với bị cáo Giàng Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Đối với bị cáo Giàng Văn TH giữ nguyên quyết định truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Giàng Văn TH phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng Văn S từ 24 tháng đến 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2022.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng Văn TH từ 14 tháng đến 20 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", khấu trừ 09 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ.

Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì và 02 mảnh nilon màu trắng gói vật chứng ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì công văn do Công an huyện Tam Đường phát hành, mặt trước phong bì ghi: Hai phong bì niêm phong và hai mảnh nilon màu trắng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Giàng Văn S – sinh năm 2003, trú tại bản LT 2, xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu vào ngày 03/6/2022, trên các mép dán của giấy niêm phong mặt trước phong bì có chữ ký, họ tên của Lò Văn Quốc, Phan Văn Huỳnh, Đinh Thị Huế, Lù A C, Giàng Văn TH, Nguyễn Phú Thắng, Ngô Quốc C1 và Giàng Văn S, trên mép dán của giấy niêm phong ở bốn góc mặt;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Các bị cáo Giàng Văn S và Giàng Văn TH được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại bản luận cứ bào chữa cho bị cáo Giàng Văn TH đã phân tích đánh giá các tình tiết của vụ án, hành vi, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp của khung hình phạt; Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Bị cáo Giàng Văn TH nhất trí với quan điểm của người bào chữa và không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo Giàng Văn S không có ý kiến tranh luận, nhất trí đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; nhất trí quan điểm đại diện Viện kiểm sát rút truy tố đối với bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và rút tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tại lời nói sau cùng các bị cáo Giàng Văn S xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo Giàng Văn TH không có ý kiến đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo; tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra các bị cáo Giàng Văn S và Giàng Văn TH đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào khoảng hơn 20 giờ, ngày 02 tháng 6 năm 2022 tại bản LT 2, xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, Giàng Văn S đã xin được của bố đẻ là Giàng Văn TH 02 gói Heroine, mỗi gói đều được gói bằng mảnh nilon màu trắng có tổng khối

lượng 0,14 gam (không phẩy mười bốn gam), trong đó 01 gói có khối lượng 0,05 gam là S bán cho Lù A C với giá 100.000 đồng, 01 gói Heroine còn lại có khối lượng 0,09 gam S để sử dụng. Khi S chưa kịp thực hiện thì bị lực lượng Công an huyện TĐ và Công an xã TS phát hiện, bắt quả tang thu giữ 02 gói Heroine và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng do bán Heroine cho C mà có vào hồi 21 giờ 10 phút cùng ngày.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện chất ma túy nên đã thúc đẩy các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Hành vi của bị cáo Giàng Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Giàng Văn TH đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đối với quyết định rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Giàng Văn S gồm: Rút phần quyết định truy tố đối với bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và rút phần truy tố đối với bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS, rút tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo Giàng Văn S theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và giữ nguyên truy tố đối với bị cáo Giàng Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy vị đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Giàng Văn S là phù hợp với Điều 319, Điều 325 – Bộ luật tố tụng hình sự nên việc rút một phần quyết định truy tố là có căn cứ. Ý kiến luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản truy tố, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát huyện Tam Đường đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Các bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Nhà nước ta đang đấu tranh quyết liệt để loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội và xử phạt nghiêm khắc đối với những người nào có các hành vi liên quan đến ma túy, các bị cáo đều nghiện chất ma túy. Bị cáo S đã đi xin bị cáo TH 02 gói Heroine về bán 01 gói với giá 100.000 đồng, gói còn lại mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện; bị cáo TH đã tàng trữ trái phép chất ma túy và cho bị cáo S hai gói Heroine để S bán và sử dụng. Xét cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật

còn hạn chế, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và thuộc hộ nghèo năm 2022. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản gì đáng giá nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về nguồn gốc Heroine: Bị cáo Giàng Văn TH khai nhận 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,14 gam là do TH mua được của một người nam giới không quen biết. Do nhân thân, lai lịch không rõ ràng nên không có đủ căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với Lù A C là người đã mua 01 gói Heroine có khối lượng 0,05 gam của Giàng Văn S với mục đích để sử dụng cùng Ngô Quốc C1 vào ngày 02/6/2022, do khối lượng Heroine không đủ để xử lý hình sự và Lù A C, Ngô Quốc C1 đều chưa có tiền án, tiền sự. Công an huyện Tam Đường ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "phạt tiền" là phù hợp.

Đối với bị cáo Giàng Văn TH cho bị cáo Giàng Văn S 02 gói Heroine để sử dụng, việc bị cáo S bán 01 gói Heroine cho Lù A C, bị cáo TH hoàn toàn không biết, nên không đồng phạm với S về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với anh Lù A H là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô BKS 11U1 - 012.99, quá trình điều tra xác định anh H không biết việc C và C1 sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua Heroine nên không đề cập xử lý đối với anh H là hoàn toàn phù hợp.

Đối với bà Trần Thị PH bà hoàn toàn không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Giàng Văn S, là người đã nhờ gia đình S trông nhà thuộc bản LT 2, xã TS, huyện TĐ, do bà PH không biết việc S bán Heroine cho C tại nhà của mình nên bà PH không đồng phạm với S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Vật chứng:

Đối với: Một phong bì và 02 mảnh nilon màu trắng gói vật chứng ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì công văn do Công an huyện Tam Đường phát hành, mặt trước phong bì ghi: Hai phong bì niêm phong và hai mảnh nilon màu trắng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Giàng Văn S – sinh năm 2003, trú tại bản LT 2, xã TS, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu vào ngày 03/6/2022, trên các mép dán của giấy niêm phong mặt trước phong bì có chữ ký, họ tên của Lò Văn Quốc, Phan Văn Huỳnh, Đinh

Thị Huế, Lù A C, Giàng Văn TH, Nguyễn Phú Thắng, Ngô Quốc C1 và Giàng Văn S, trên mép dán của giấy niêm phong ở bốn góc mặt, là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Giàng Văn S, đây là số tiền bị cáo bán Heroine cho C mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước .

[4] Án phí:

Áp dụng điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo là dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Giàng Văn S.

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Giàng Văn TH.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Giàng Văn TH phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Giàng Văn S 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2022. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Xử phạt bị cáo Giàng Văn TH 15 (mười lăm) tháng tù. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/6/2022 đến ngày 12/6/2022 là 09 (chín) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn từ được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì và 02 mảnh nilon màu trắng gói vật chứng ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì công văn do Công an huyện Tam Đường phát hành, mặt trước phong bì ghi: Hai phong bì niêm phong và hai mảnh nilon màu trắng

gói vật chứng ban đầu thu giữ của Giàng Văn S – sinh năm 2003, trú tại bản LT 2, xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu vào ngày 03/6/2022, trên các mép dán của giấy niêm phong mặt trước phong bì có chữ ký, họ tên của Lò Văn Quốc, Phan Văn Huỳnh, Đinh Thị Huế, Lù A C, Giàng Văn TH, Nguyễn Phú Thắng, Ngô Quốc C1 và Giàng Văn S, trên mép dán của giấy niêm phong ở bốn góc mặt;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Giàng Văn S.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 55 phút ngày 26/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đường với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng Văn S và Giàng Văn TH.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tam Đường;
- Chi Cục THADS huyện Tam Đường;
- Công an huyện Tam Đường;
- Người bào chữa;
- Các bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Dương Thanh Bắc